

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



TIÊU CHUẨN 2

TIÊU CHÍ 2.2

Minh chứng: H2.02.02.04

Tên minh chứng: Thông báo Cập nhật đề cương chi tiết học phần

CÁC TÀI LIỆU TRONG MINH CHỨNG

TT	Tên tài liệu (tên văn bản/báo cáo/bảng biểu...)	Trang
1.	Thông báo cập nhật đề cương chi tiết học phần	1

Số: 61 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục đại học, giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-MĐC ngày 28/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ-Địa chất;

Căn cứ vào Biên bản số 11 /BBHĐKHĐT-MĐC họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Rà soát và Điều chỉnh Chương trình đào tạo 4 năm và 4,5 năm cho phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Kèm theo nội dung chi tiết);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn và Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

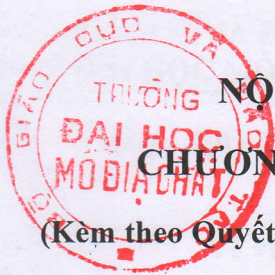
Nơi nhận: 100%

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, ĐTDH(04)

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



NỘI DUNG RÀ SOÁT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 4 NĂM VÀ 4,5 NĂM

(Kèm theo Quyết định số **61** /QĐ-MĐC ngày **15** tháng **01** năm 2021)

STT	Tên học phần (HP)		Số tín chỉ (TC)	
	Cũ	Mới	Cũ	Mới
1	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập doanh nghiệp	02	10
2	Đồ án tốt nghiệp	Đồ án tốt nghiệp	08	10

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo 4 năm và 4,5 năm cho phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (kèm theo nội dung chi tiết).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực và thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆT TRƯỞNG



08.73.540.2021

Số: **605** /TB-MĐC

Hà Nội, ngày **14** tháng **12** năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc hoàn thiện đề cương chi tiết chương trình đào tạo 4 năm

Kính gửi:

- Ban chủ nhiệm các Khoa;
- Ban chủ nhiệm các bộ môn.

Tiếp theo công văn số 358/TB-MĐC ngày 09/7/2018 về việc hoàn thiện đề cương chi tiết chương trình đào tạo. Hiện nay vẫn còn một số đơn vị chưa hoàn thành công tác này. Vì vậy Nhà trường yêu cầu các Khoa:

1. Kiểm tra và bổ sung thông tin của học phần trong khoa giảng dạy (**Mẫu 1**)
2. Cập nhật thông tin đề cương chi tiết từng học phần (**Mẫu 2**)
3. Xây dựng bảng so sánh chương trình đào tạo 4 năm với 5 năm đối với từng chuyên ngành (**Mẫu 3**).
4. Chuẩn hóa chuẩn đầu ra cho từng ngành đào tạo (**Mẫu 4**)
5. Nộp phòng Đào tạo Đại học trước 17h00 ngày 20/12/2018 (Bản cứng gửi A. Dũng – phòng C2.02, File mềm gửi về email: nguyenquocdung@humg.edu.vn)

Chú ý:

- Đề cương chi tiết: DC_Mã học phần.docx (Ví dụ: **DC_7010102.docx**)
- Chuẩn đầu ra: CDR_Mã số ngành.docx (Ví dụ: **CDR_7520216.docx**)
- Danh sách các học phần đã được hoàn thiện (không cần gửi lại)/ Danh sách các học phần còn thiếu của các Khoa (Kèm theo).

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện đúng thời hạn./.

Nơi nhận: **100**

- Như kính gửi;
- HT (để b/c);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐTDH₍₈₎.

K: HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS *Bùi Xuân Nam*

I. Hướng dẫn cập nhật thông tin chi tiết từng học phần

- File mẫu thao tác: **Mẫu 1**
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng dòng dữ liệu theo từng cột thông tin trong file mẫu có sẵn (Tên học phần tiếng anh, Học phần tiên quyết, học phần trước, học phần song hành, Phân bổ tiết)
- Riêng phần các học phần tiên quyết, song hành, học trước: Mã học phần và tên học phần có thông tin trong file DMMH-ToanTruong.xlsx, Nếu điều kiện là nhiều môn thì nhập lần lượt và ngăn cách giữa các môn bằng ký tự (;)

II. Hướng dẫn cập nhật đề cương chi tiết từng học phần

- File mẫu thao tác: **Mẫu 2**
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu
- Riêng phần số tín chỉ học phần lưu ý: đối với học phần 2 tín chỉ học trong 8 tuần, 3 tín chỉ trở lên học trong 16 tuần

III. Hướng dẫn so sánh chương trình đào tạo 4 năm với 5 năm

- File mẫu thao tác: **Mẫu 3**
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu
- Khi so sánh 2 chương trình 4 năm và 5 năm của 1 chuyên ngành với nhau sẽ có
 - a. Phần giống nhau, tương đương, thay thế

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ
2	7010102	Đại số tuyến tính	4	4010101	Đại số	3
3	7010103	Giải tích 1	4	4010102	Giải tích 1	4
4	7010104	Giải tích 2	4	4010103	Giải tích 2	3

- b. Phần có ở CTĐT 4 năm mà không có ở CTĐT 5 năm

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ
7	7090221	Ngoại ngữ chuyên ngành	3			
8	7090222	Nhập môn điều khiển thông minh	3			
9	7070209	Quản lý dự án công nghiệp	3			
10	7090224	SCADA	3			
11	7090225	Thực tập chuyên ngành	2			

- c. Phần có ở CTĐT 5 năm mà không có ở CTĐT 4 năm

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ
				4090107	An toàn điện	2
				4090125	Nhà máy điện	2
				4090126	Cơ sở cung cấp điện	2
				4090224	Phương pháp lập trình CNC	2

IV. Hướng dẫn cập nhật thông tin chuẩn đầu ra từng ngành

- File mẫu thao tác: **Mẫu 4**
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu
- Lưu ý: Mã số ngành có trong quyết định ban hành chương trình đào tạo số 830 ngày 29/6/2018